



LẬP TRƯỜNG

TUẦN BÁO CHÍNH TRỊ - VĂN HÓA - XÃ HỘI

Chủ nhiệm: TÔN THẬT HANH

Chủ bút: LÊ TUYẾN

Tổng thư ký Tòa soạn: CAO HUY THUẬN

Thứ Bảy: 10-10-1964

Trong số này:

Cuộc tranh chấp hiện nay giữa các Lực Lượng Cách Mạng và Dân Chủ với các thành phần phản động đã đến một giai đoạn quyết liệt khi ngày trao trả quyền hành cho nhân dân sắp đến. Không làm Cách Mạng được không dám thực hiện Dân Chủ, những phần tử ngoan cố phần dân hại nước để mưu cầu tư lợi đang mở một chiến dịch đại qui mô để phản công Cách Mạng, chà đạp Dân Chủ. Thất bại trong cuộc mưu toan phản loạn ngày 13-9-1964, chúng đã muốn ngóc đầu dậy với chiến dịch vu cáo hiện nay. Sự kiện đã diễn ra quá rõ ràng: sau Hiến Chương 16-8 là đến phản loạn 13-9. Sau phản loạn 13-9 liền xảy ra chiến dịch vu cáo Cách Mạng miền Trung là Cộng sản! Một sợi dây chuyền vĩ đại đang cò xích lại những chuyển mình của lịch sử, nhưng sức mạnh vũ bão của nhân dân, nhất định sẽ quét phẳng những phần tử manh tâm gây loạn. Nhân danh hội này, nhóm nọ chúng nó đã cam tâm làm tay sai cho một thiểu số gian ác của chế độ cũ tiếp tay với một vài đảng phái có tham vọng độc tài để mong cứ đời đời ngự trị trên đầu dân tộc. Chúng soạn thảo những chương trình khủng khiếp để đàn áp bắt bớ và phá hoại Phật giáo chẳng khác gì Nhu Diệm ngày xưa. Chúng vu cáo là Cộng sản những ai không phải Cán Lao như chúng, xuyên tạc các Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc. Khiếp nhược trước bạo quyền Nhu Diệm, đồng lõa với độc tài quân phiệt, chúng chỉ biết lên giọng hống hách khi biết chắc đôi phương không dùng gươm súng để đối phó như Nhu Diệm từng dùng. Chúng quên rằng những người không sợ gươm súng độc tài sẽ không ngại quật ngã chúng khi cần đến, khi mà sự độ lượng của cách mạng không thể dung tha những phần tử phản quốc tay sai cho độc tôn tin ngưỡng và độc tài chính trị.

(xem tiếp trang 8)

- AI CHỐNG NHÂN DÂN?
- CÂU CHUYỆN CỨU QUỐC
- VIỆT NAM VÀ CHÍNH THỀ ĐẠI NGHỊ
- MIỀN TRUNG
- THƯ VỀ HẬU PHƯƠNG
- ĐEM RA, ĐEM VÀO



Một lòng vì Nước vì Dân... (Kiều)

AI CHỐNG NHÂN DÂN?

KINH Thưa Trung Tướng Thủ Tướng,

Lịch sử Việt Nam cận đại đã qui định rõ rệt những khuôn mặt chống lại nhân dân : trước tiên, đó là đảng Cộng sản đã cướp công kháng chiến giành độc lập của nhân dân trong một thế chống lại nhân dân mãnh liệt. Bao nhiêu chiến dịch được tung ra từ 1945 đến nay để tận diệt những lực lượng nhân dân yêu nước, phá báng những đoàn thể cách mạng, thủ tiêu các chiến-sĩ quốc gia và lập ra công cuộc đấu tranh vô khổ để cho các tầng lớp dân chúng đứng ra giết nhau một cách thảm hại. Tiếp sau Cộng sản là chế độ Cần-lao Nhân vị của gia đình Ngô đình Diệm. Chế độ này nhằm mục-dịch, mưu lợi cho một thiểu số tư lý và sống vì định kiến để hồng tiêu diệt tất cả những chiến-sĩ quốc gia khác tư tưởng, khác tôn giáo. Vì chống lại nhân dân cho nên chế-độ độc-tài của Cộng sản và Cần-lao Nhân vị là những chế-độ khát máu, lợi dụng dân chúng để giết hại dân chúng, dùng quân chúng để thỏa mãn những cuồng vọng sát nhân khát máu của họ. Chế độ của chúng nó vì vậy đã không được nhân dân tín nhiệm và các cuộc nổi dậy ở miền Nam đã lật đổ được một bạo quyền. Sau Ngô đình Diệm người ta tưởng rằng nhân dân Việt-Nam sẽ hoàn thành được một công cuộc cách mạng dân tộc để cứu nước, không những trên bình diện ý thức hệ, mà chính còn trên bình diện quân sự, kinh-tế và xã-hội. Nhưng chính biến 1-11-1963 đã để cho cuộc chính lý 30-1-1964 đập vỡ những ước vọng cách mạng của nhân dân và mưu toan tái lập một chế-độ độc-tài quân-phiệt. Nhìn sâu vào vấn đề, thì cuộc chính-lý 30-1-1964 chỉ có mục-dịch sửa soạn cho cuộc « đảo chánh pháp lý » ngày 16-8-1964 và đến ngày đó thì không ai mà không biết người nào đã phản bội nhân dân. Vâng, Trung-tướng đã phản bội lại cuộc cách mạng của dân tộc Việt-Nam bằng cách duy trì tất cả cơ cấu của chế-độ cũ trong suốt tám tháng ở chính quyền với mục đích làm cuộc đảo chánh pháp lý ngày 16-8. Người ta thấy quá rõ tấn kịch khản trương bày đặt ra để củng cố địa vị, và Nhân Dân đã đứng dậy phản đối Hiến chương 16-8-64 và phản đối Hiến chương không có nghĩa là phản đối một tập giấy, một mớ chữ, dù đó là giấy chữ độc tài, mà chính là phản đối kẻ đã khai sinh ra Hiến chương và chấp nhận thi hành bản Hiến chương đó : Trung Tướng là kẻ khai sinh bản Hiến chương và là Chủ tịch trong chín ngày của chế độ độc tài quân phiệt.

Khi dân chúng biểu tình phản đối tại Huế sáng 21-8-1964 và tại Saigon ngày 25-8-1964, ông Chủ tịch độc tài lại đã dám công nhiên... đã đảo độc tài. Rồi Trung Tướng lại trở về với cái địa vị Thủ Tướng do chính Trung Tướng đã bãi bỏ với Hiến Chương Xanh Rác !

Thưa Trung Tướng, chung quanh chúng tôi, người ta bảo nhau rằng Trung Tướng áp dụng một chính sách thật kỳ diệu : chính sách cái vụ, chính sách con quay, chính sách chong chóng, chính sách cái lưong.

Trung Tướng đã chống lại nhân dân bằng cách làm sai lạc ý nghĩa của cuộc chính lý 30-1-1964, đó là lần thứ nhất. Trung Tướng đã chống lại nhân dân bằng Hiến Chương độc tài quân phiệt ngày 16-8-64 đó là lần thứ hai. Trung Tướng đã trở lại địa vị Thủ Tướng do chính Trung Tướng bãi bỏ, đó phải chăng là một sự tự phản lại mình, mà người có một đường lối, một chủ trương vững chắc không bao giờ làm ? Nhưng chưa hết, bên cạnh Trung Tướng còn quá nhiều quân sự đang ngày đêm chỉ về những mưu lược chống

lại nhân dân, đi ngược lại lịch sử và nhất là gây loạn, tạo nên một hình thế hỗn mang chia rẽ giữa các tầng lớp nhân dân để Trung Tướng có thể vẫn còn tọa vị, an hưởng chính quyền !

Hôm kia, Tổng Hội Sinh Viên Saigon đã phải công khai đặt câu hỏi : Chính quyền hãy tự thú, có phải đã âm mưu tạo ra Hội Đồng Chỉ Đạo Học Sinh Sinh Viên Saigon để lợi dụng Sinh viên, dùng Sinh viên đập lại Sinh viên hay không ? Chính sách giáo dục, huấn luyện thanh niên của Chính phủ là như vậy hay sao, thưa Trung Tướng ? Trung Tướng đã tuyên bố đến 27-10-1964 thì sẽ trả lại quyền hành cho dân sự để trở về với cương vị tướng lĩnh trong quân đội. Lời tuyên bố ấy đương nhiên có một giá trị lịch sử nào đây, nhưng nó có giá trị hay không thật ra không phải nơi lời tuyên bố mà chính ở nơi việc làm. Trung Tướng đã làm gì ? đã cạo râu, đã thay đổi quân áo. Từ một kẻ có râu đến một kẻ không râu, từ một vị tướng trong bộ quân phục, Trung Tướng đã hóa ra một người dân sự với bộ complet hiện lãnh.

Với tác phong đó, phải chăng Trung Tướng muốn đóng một vai trò dân sự sau ngày 27-10-1964, nghĩa là võ kịch nào cũng phải có Trung Tướng và chính phủ từ quân sự đến dân sự cũng chỉ thay đổi cái tên, còn Thủ Tướng vẫn là họ Nguyễn như thường ? Nước Việt Nam tuy nhỏ bé thật, nhưng đi vô đi ra trên sân khấu, chỉ độc một kép hát trông nó cũng kỳ quá, phải không, thưa Trung Tướng ? Bây giờ chúng tôi xin phép thưa với Trung Tướng về cái chuyện mà chúng tôi xin tạm gọi là « Chuyện Miền Trung » tuy chúng tôi không thích lời nói đó. Từ ngày nhân dân tranh đấu chống lại bản Hiến Chương 16-8-1964 và cuộc phản loạn Cần Lao 13-9-1964, một lớp người trẻ, không có tham vọng chính quyền, nhưng có thực tâm cách mạng đã khai sinh ra các Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc. Các phần tử trẻ tuổi của nhân dân đã tự nguyện đứng ra để chống đối lại tất cả mọi tham vọng độc tài cùng các âm mưu phản loạn đảo chính Cần Lao và đảng phái. Trước khi thế đấu tranh này, các tay sai của Trung Tướng đã ngụy tạo nên những vụ lộn xộn chém giết, mở đầu cho sự xâm nhập của Cộng sản và Cần lao vào hàng ngũ nhân dân. Phải chăng mục đích của Trung Tướng là triệt hạ hết cả mọi Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc để diệt cho sạch uy thế cách mạng của dân chúng ? Chúng tôi xin mạn phép hỏi Trung Tướng : Trung Tướng đã nghĩ gì khi ra lệnh cho các vị chỉ huy quân sự ở Đà Nẵng nhất thiết không được can thiệp gì hết vào vụ lộn xộn ở Thanh Bồ « để mặc chúng nó giết nhau ». Ngụy tạo những vụ tranh chấp tôn giáo bị thất bại đến điên cuồng như vụ Thanh Bồ, Đức Lợi, các tay sai của Trung Tướng lại thôi phông vụ « xâm nhập của Cộng sản » ở Qui Nhơn trong khi vụ Ban-mê-thuật đang xảy ra để đánh lạc hướng dư luận của quần chúng — đồng thời, một số nhỏ báo chí ở Saigon đã vô tình hay cố ý khai thác những tin sai sự thật ở Huế, ở Quảng-ngãi, ở Qui-nhơn để mở đầu cho một chiến thuật gây mâu thuẫn nội bộ, chia rẽ các Lực Lượng đấu tranh rồi để chụp mũ Cộng sản lên đầu các người yêu nước ! Chiến dịch đó đã không buông tha bất cứ một lực lượng nào một cá nhân nào đã hoạt động tích cực và bị tù đầy trong năm 1963 vừa qua, không buông tha bất cứ một ai đã chống lại độc tài, đã chống lại Hiến Chương 16-8-1964 và cuộc tạo phản 13-9-1964. Chiến dịch

thâm độc đó, có mục đích loại trừ những phần tử chính trị đối lập đã dám làm cách mạng, đã đứng vào hàng ngũ của nhân dân. Cho nên chiến dịch của Trung Tướng nhắm vào nhân dân miền Trung, vì đã kích và vu cáo các H.Đ.N.D.C.Q. là đã kích vu cáo nhân dân miền Trung. Nghe những luận điệu vu khống và xuyên tạc, những bản tuyên ngôn, thông cáo sắc mùi chế độ cũ, người ta thấy rằng Trung Tướng đã sao lại bản cũ của Ngô đình Nhu để triệt hạ tất cả những ai có khí thế hơn mình. Khi thế đó, nhân dân đang đổ dồn vào công việc gì, chắc Trung Tướng đã rõ : hậu thuẫn cho công cuộc xây dựng Cách Mạng, Dân Chủ của Thượng Hội Đồng Quốc Gia. Nhân dân ở đây đang nghĩ rằng khi Trung Tướng phá cái khí thế đó của nhân dân tất nhiên Trung Tướng có một âm mưu tội hậu : đã phá Thượng Hội Đồng Quốc Gia do Trung Tướng Dương văn Minh thể hiện theo quyết định của « Ủy Ban Lãnh Đạo Lâm Thời Quốc Gia và Quân Lực ». Chúng tôi ủng hộ Thượng Hội Đồng Quốc Gia, không phải vì có tham gia, mà chính vì tin tưởng rằng, trong giai đoạn quốc biến này chỉ có Thượng Hội Đồng mới đủ tư cách để tiếp nhận lại quyền hành từ tay Quân Đội để thực hiện một chính phủ dân chủ. Thượng Hội Đồng có trách nhiệm ổn định tình thế, nhưng Trung Tướng có vẻ như không muốn chấp nhận sự ổn định đó ! Các âm mưu đảo chính cứ lần lượt được tung ra, ngay đến cả một kế hoạch đảo chính tinh vi từ 6-10-1964 đến 11-10-64 trên 7 tỉnh Việt Nam để cướp chính quyền và sát hại tôn giáo. Làm cho tình thế rối tung lên, thóa mạ những phần tử yêu nước bằng một chiến dịch tuyên truyền, lợi dụng học sinh sinh viên để lập một phong trào thuận tụy, người ta có cảm tưởng Trung Tướng nhắm vào miền Trung Việt Nam như nhắm kẻ tử thù ! Saigon thì vẫn sống trong cảnh hoang mang của những đêm máy bay tuần hành suốt sáng, của những ngày phải căng tai ra để nghe tất cả những tố chức của Trung Tướng chửi rủa miền Trung ! Nhưng miền Trung đã vô cùng bình tĩnh. Đại Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc đã họp Đại hội trong hai ngày tại Huế (ngày 2 và 3-10-1964) trong tinh thần dân chủ với sự quan sát của những quan sát viên đủ tầm quyền của ngoại quốc ! Đại hội đã ra Tuyên Ngôn hy vọng và tin tưởng ở đường lối dân chủ của Thượng Hội Đồng Quốc Gia, kết hợp lại thành một Lực Lượng Cách Mạng Dân Tộc ». Thành phố Huế vẫn mỉm cười trước tất cả mọi âm mưu phản loạn, trước tất cả mọi thủ đoạn chống lại nhân dân. Viện Đại Học Huế với tất cả giáo chức và ông Tổng Trưởng Quốc Gia Giáo Dục vẫn niềm nở đón tiếp Đại sứ Hoa Kỳ Maxwell Taylor trong tình huynh đệ của hai dân tộc chống lại kẻ thù chung là Cộng sản để xây dựng một nước Việt Nam dân chủ. Và Đại Hội Giáo Dục đã nhóm họp, kết hợp sự đoàn kết nhất trí của tất cả giáo chức Tiểu học, Trung học, Đại học, Kỹ thuật công cũng như tư thành một khối để thể hiện một đường lối giáo dục tự do và dân chủ trong truyền thống nhân bản của dân tộc.

Chúng tôi nghĩ rằng những mưu toan của Trung Tướng đã quá rõ ràng. Đó là chưa kể những hồ sơ cá nhân do tay sai của thực dân và họ Ngô để lại, những hồ sơ hoàn toàn ngụy tạo do tay chân của Trung Tướng tung ra để đã kích từng cá nhân một của những người có công với Cách Mạng và được nhân dân mến chuộng. Hồ sơ cá nhân đó nhằm đã kích từ Trung Tướng Dương văn Minh đến các vị hội-viên trong Thượng Hội Đồng Quốc Gia, làm sao cho Trung Tướng Minh và Thượng Hội Đồng Quốc Gia mất uy tín để Trung

(xem tiếp trang 7)

CÂU CHUYỆN CỨU QUỐC

MINH THÀNH

Đêm hôm qua, đã khuya lắm, anh bạn tôi còn đèn gõ cửa phòng tôi. Tôi mở cửa đón anh vào, không chút ngạc nhiên về chuyện việc, thăm khuya khoắt này. Bạn tôi ngồi dựa lưng vào vách, im lặng hút thuốc, im lặng nhìn khói thuốc bay. Tôi cũng im lặng nhìn bạn tôi. Chưa bao giờ tôi thấy thương bạn tôi như thế.

Hơn hai tuần nay, cái chiến-dịch công-kích Hội-Đông Nhân Dân Cứu-Quốc coi bộ hung hăng tợn. Hết báo này đến báo khác, hết tuyên ngôn đến hội-thảo, hết sinh-viên đến giáo-sư hết Sài-gòn đến lục-tinh. Tôi không phải là một nhân-viên của Hội-Đông, cũng chẳng giữ một chức vụ nào cả, cho nên tôi vẫn thản-nhiên theo dõi cái chiến-dịch nói trên như người ta theo dõi một cuộc khấu chiến đơn-phương giữa một người đàn bà bị mất con gà với một người hàng xóm im lặng.

Bây giờ là chắc tôi không thể thản-nhiên được nữa. Thản-nhiên sao được, khi những người hăng-hái, nhiệt thành như anh bạn tôi đây đang ngồi nhìn nổi buồn của đất nước qua khói thuốc? Thản-nhiên sao được, khi những người bạn trẻ thờ dài với tôi : « Tôi không còn hiểu nổi nữa các anh em ở Sài-gòn. Sao họ lại có những hành-động nhẹ dạ như vậy được ? »

Tôi là người ở Huế. Tôi biết rõ công chuyện ở đây. Và biết thì phải nói. Trước khi nói, tôi cúi đầu xin các anh em báo chí, các bạn sinh-viên và nhất là các ngài giáo-chức-Đại-Học Sài-gòn (không thầy ký tên) một điều này, một điều thôi : Cái gì biết thì nói, cái gì không biết hoặc chưa biết rõ, xin chớ vội lên án mà tội cho người ta, và tự mình cũng mang lây tội.

* *

HỘI-ĐÔNG NHÂN DÂN CỨU QUỐC ÔNG LÀ AI ?

Câu hỏi đó của báo Văn-học, kể ra cũng không phải lần đầu tiên, bởi vì từ ngày thành lập đến nay, Hội-đông làm việc trong im lặng, không quảng cáo, không khoa trương thanh thế. Tôi có hỏi một anh bạn trong Hội-Đông tại sao không làm âm-i lên một chút, anh bạn trả lời : « Khi mình không có thực lực, mình mới làm rộn lên ; khi đã có thực lực, cần gì phải âm-i !? »

Bây giờ, một số báo ở Sài-gòn bỗng nhiên có lòng tốt quảng cáo giùm cho ở trang nhất, suốt hai tuần nay. Có lẽ Hội-Đông nên ghi nhận lòng sốt sắng đó để cảm tạ.

Muốn biết « ông » H.Đ.N.D.C.Q là ai, xin trở lui lại ngày 16-8-64, tức là ngày ban hành bản Hiến-chương Vũng-tàu. 21 phát đại bác vừa nổ xong, ông Nguyễn Khánh ngồi trên ngai chú-tịch chưa nóng chỗ, nhân dân đã phản ứng. Mò đầu cuộc tranh đấu ở Huế vẫn là các anh em Sinh-viên và Học-sinh. Hai lực lượng Sinh viên và Học sinh kết hợp lại thành một lực lượng duy nhất tên là Lực Lượng Học Sinh Sinh Viên Tranh Đấu. Các giới đồng bào ở Huế hưởng ứng ngay tức khắc, và hưởng ứng một cách nồng-nhiệt. Mỗi giới tự tổ-chức những cuộc biểu tình và tuần hành trong thành phố, hết lực lượng giáo chức, đến lực lượng công tư chức, tiểu thương xích lô, công nhân... Các buổi phát thanh của L.L.H.S.S.V.T.Đ tại lầu Morin đông nghẹt thính giả. Cuộc tranh đấu do Học sinh Sinh viên phát khởi bây giờ bao gồm tất cả mọi lực lượng trong nhân dân. Tôi xin nói lại : *tất cả mọi lực lượng trong nhân dân*. Đó là điểm khác biệt giữa Huế và Sài-gòn khiến Sài-gòn không hiểu

được Huế. Ở Sài-gòn lực lượng tranh đấu chỉ là Sinh viên mà thôi. Do đó mà vấn đề đặt ra là làm thế nào kết hợp lại các lực lượng tranh đấu vào một tổ chức duy nhất, để thông nhất đường lối và hành động. (1) Các đại diện của các Lực lượng họp nhau lại để bàn luận, và sau nhiều buổi bàn cãi, tất cả đồng thanh tán thành việc thành lập một Hội-Đông lấy tên là Hội-Đông Nhân Dân Cứu Quốc.

Trước hết, đó là một Hội-Đông, vì gồm nhiều đại-diện của các lực lượng. Sau đó, đó là một Hội Đông Nhân Dân vì các đại-diện do các lực lượng trong nhân dân cử lên sau nhiều buổi họp liên tiếp. Cuối cùng nhiệm-vụ của mỗi người dân lúc đó là phải cứu Quốc-gia ra khỏi mưu toan độc tài, phản bội của một nhóm người có đầu óc quân phiệt. Do đó mà có chữ Cứu Quốc. Cứu quốc thì cứ gọi là Cứu quốc, việc gì mà sợ ? Nếu Hội Đông là Việt Cộng, Hội Đông ngu gì lại đi dùng danh từ của Cộng sản để cho người ta biết mình là Cộng sản ? Cộng sản có bao giờ vỗ ngực xưng mình là Cộng sản đâu ? Nó xưng là « Mặt Trận Dân Tộc Tự Trị », « Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam », toàn là những cái tên không có một chút hương vị Cộng sản nào cả chứ !

Như vậy H.Đ.N.D.C.Q là một hội đồng do nhân dân thành lập sau khi phong trào đấu tranh đã phát khởi. H.Đ.N.D.C.Q là kết tinh của cả một phong trào đấu tranh của nhân dân. Các nhân viên trong Hội Đông đều được bầu lên, chứ không có người nào tự nhiên mà thành lãnh tụ cả. Lãnh tụ mà đi trái đường lối của nhân dân thì nhân dân sẽ mời xuống, chứ chẳng có ông trời nào mời xuống được hết.

H.Đ.N.D.C.Q, ông là ai ? Ông là nhân dân đây .

HỘI ĐÔNG NHÂN DÂN CỨU QUỐC, ÔNG LÀM GÌ ?

H.Đ.N.D.C.Q không có dính dáng gì đến « Vụ Cha Luận » cả. Đó là chuyện nội bộ giữa Hội Đông Đại Học và ông Viện trưởng. Xin đừng lay rầu ông nọ cắm vào cắm bà kia.

Các anh em báo chí và Sinh viên ở Sài gòn ngồi ở Sài-gòn mà lên án H.Đ.N.D.C.Q miền Trung là tổ bậy tổ bạ Cấn lao, đốt nhà đốt cửa, đánh đập hành hung, hăm dọa, thủ tiêu v.v... Miền Trung này quả thật là hòa ngục rồi đây nhé. Nghe mà phát ngán ! Tôi nghĩ không cần phải cãi chính, vô ích. Anh em càng lo tin thất thiệt, uy tín của H.Đ.N.D.C.Q càng tăng cũng như Phật giáo dưới thời Ngô đình Diệm, khi báo chí vâng lệnh họ Ngô rần rần rộ rộ phao tin rằng trong chùa có khí giới, bom đạn vậy.

Nếu các anh em chịu khó suy nghĩ thêm một chút nữa, chắc là anh em phải đặt câu hỏi này : « Tại sao lại có phong trào tổ Cấn lao ? Phong trào đó bột phát mãnh liệt như vậy là do lỗi của ai ? » Câu trả lời dễ dàng quá. Sau ngày cách mạng, dân chúng chỉ mong muốn thấy một điều là các phần tử bất hảo của chế độ cũ — mà phần lớn là Cấn lao — phải bị loại ra khỏi chính quyền. Chờ mãi, không thấy chính quyền gọi là cách mạng làm cái công việc nhất định phải làm đó, dân chúng bắt đầu. Dưới chính quyền Nguyễn Khánh, Cấn lao trôi dạt khắp nơi, bắt đầu tác oai tác quái. Sự bất mãn của dân chúng đã đến tột độ, nhất định phải bùng nổ. Cơ hội đã đến đúng lúc, khi Hiến Chương Vũng Tàu ra đời. Những biểu ngữ «Đả Đảo Nguyễn Khánh» được giăng đầy thành phố bên cạnh những biểu ngữ «Đả Đảo Cấn lao» Như vậy việc đòi hỏi thanh trừng Cấn

lao của dân chúng đã xảy ra TRƯỚC KHI H.Đ.N.D.C.Q. ra đời. Đó là phong trào của nhân dân, tự nhân dân phát động mà không cần có bàn tay nào thúc đẩy cả.

Anh em báo chí và các bậc trí thức ở Sài-gòn ngồi buộc tội nhân dân miền Trung mà không chịu khó tìm hiểu xem ai là người đáng lý phải chịu trách nhiệm. Sao lại trách nhân dân khi cái lầm lỗi đó chính là do chính quyền Nguyễn Khánh tạo ra ? Ông Nguyễn Khánh đã làm được những gì trong suốt 7 tháng cầm quyền, nếu không phải là lừa bịp dân chúng và tạo thêm bất mãn trong dân chúng ? Các người ngồi ở Sài-gòn đâu có biết được cái uất ức của dân chúng tích tụ từ 9 năm nay ? Xin anh em hãy nghĩ lại xem, phải chăng dân chúng tự ý hành động là vì chính quyền không có một chính sách nào đối với vấn đề căn bản đó ?

Khi dân chúng đã tự ý hành động, tất nhiên không thể nào tránh được sự lộn xộn. Mỗi người cứ làm theo ý mình, do đó mà sự tổ cáo không hợp lý, công bằng và hữu hiệu. H.Đ.N.D.C.Q. ra đời, chính là để tạo lại trật tự cho công cuộc tranh đấu, để cho kết quả được hữu hiệu hơn. Các anh em Sài-gòn chắc không được đọc những thông cáo của Hội Đông, nên không biết rõ chủ trương và công việc của H.Đ. thật đáng tiếc. Tôi xin trích đăng dưới đây một thông cáo của H.Đ.N.D.C.Q. Đà-nẵng để anh em Sài-gòn đọc cho vui (1)

(xem tiếp trang 5)

(1) THÔNG CÁO SỐ 2 CỦA HỘI-ĐÔNG NHÂN DÂN CỨU QUỐC LÀM THỜI ĐÀ-NẴNG

Tình hình thành phố Đà-nẵng đã trở lại yên tĩnh. Giai đoạn đầu của cuộc chiến-đấu đã thu được nhiều thắng lợi nhờ tinh-thần đoàn-kết của toàn dân và sự sáng suốt của Quân-đội V.N.C.H.

HỘI-ĐÔNG NHÂN DÂN CỨU QUỐC LÀM THỜI ĐÀ-NẴNG với hậu thuẫn mạnh-mẽ của mọi Lực Lượng Nhân Dân, cương quyết đẩy mạnh cuộc đấu tranh sang giai đoạn hai : chuẩn bị sẵn-sàng để đáp ứng nhu-cầu thời cuộc và tiến tới Quốc dân đại hội.

Trong giai đoạn này Hội-đông quyết-định :

1) Tiếp-tục tranh đấu để chính quyền Trung ương có đủ yếu tố tinh-thần giữ đúng lời cam-kết đã công-bỏ với quốc-dân : thành-lập một chính phủ dân-sự đầy đủ hiệu năng.

2) Góp phần xây dựng với chính quyền địa phương trong việc bảo-vệ tài-sản và sinh mạng của đồng-bào.

Đòi hỏi sự thanh lọc những phần-tử bất hảo trong guồng máy chính quyền địa phương.

3) Tổ cáo trước dư luận quần chúng bọn Cộng-sản và Cấn lao phá hoại.

Cần phân biệt một hạng Cấn lao vô hại, bị lầm đường hoặc cầu an với một hạng Cấn lao tác quái, suốt 9 năm qua cũng như trong 10 tháng vừa rồi, đã lợi dụng quyền thế để sách nhiễu dân chúng, ngổ hầu những biện pháp trừng-trị dành cho bọn ấy được chính xác và công-bình.

4) Để giữ đúng tinh-thần Cách mạng trong sạch HỘI-ĐÔNG NHÂN DÂN CỨU QUỐC LÀM-THỜI ĐÀ-NẴNG nhất định không để-cử một hội viên nào trong ban chấp-hành tham-gia Quốc dân đại-hội sắp đến.

Hội-đông sẽ giải tán khi quốc dân đại-hội được triệu tập họp với nguyện vọng đồng-bào.

Làm tại Đà-nẵng, ngày 11 tháng 9 năm 1964
HỘI-ĐÔNG NHÂN DÂN CỨU QUỐC
LÀM-THỜI ĐÀ NẴNG

CÂU CHUYỆN CỬU QUỐC

(tiếp theo trang 3)

Các anh em Saigon còn trách rằng Hội Đông đã bị Cộng sản len lỏi, gieo rối loạn trong quân chúng. Quả thật các anh em chẳng chịu khó suy nghĩ. Quân đội, Chính phủ với súng ống, xe tăng, cán bộ, phi cơ, tàu bè... mà còn chưa trị nổi Cộng sản huồng hồ là Hội Đông. Văn để là cô gắng canh chừng, cô gắng kiểm soát đến triệt để. Tôi không thấy báo chí Saigon nói đến chuyện Sinh viên, Học sinh Đà Nẵng chặn đứng được mấy cuộc biểu tình do Việt Cộng xúi dục, và bắt được cả mấy chục tên cán bộ Việt Cộng đầu sỏ đem nộp cho chính quyền. Thật đáng tiếc. Tôi nói thật : nếu không có Hội Đông, tình trạng không được êm đẹp như ngày hôm nay đâu. Dân chúng lúc nào cũng chờ chực để biểu tình, Hội Đông phải đi khuyên nhủ, phải nói cho họ biết rằng biểu tình lúc này là phí sức, phải chịu khổ ân nhân, phải để dành sức lực cho đến cuối tháng mười, lúc đó mới là lúc một sống một chết. Phần lớn thôn quê có phải do ta kiểm soát đâu ? Cộng sản muốn xúi dục lúc nào lại chẳng được ? Ta làm, tất nhiên Cộng sản nó phá. Nó phá trăm ngàn cách. Nhưng không phải vì sợ Cộng sản phá mà ta khoanh tay ngồi yên không làm gì cả. Cộng sản đang phá, tôi công nhận. Nhưng nó phá thì ta lại càng phải chống, và phải thu thập thêm kinh nghiệm để chống lại hữu hiệu. Không lẽ thấy nó phá, thì ta lại vội giải tán cho xong chuyện ? Vậy mà, trừ trường hợp Qui Nhơn bé xé ra to, có tình nào Cộng sản xúi dục nổi dân chúng kéo lên tình biểu tình một cách thành công đâu ? Chính phủ chống với một mình Cộng sản mà đã vất vả, Hội Đông vừa phải để phòng âm mưu của Cộng sản, vừa phải đối phó với chính quyền, vừa phải chống lại với mọi sự phá hoại của bọn Cần lao đây mưu mô quỷ quyệt, nhiệm vụ đó tôi xin mời các bậc đàn anh Saigon ra đây ghé vai thứ một vài ngày xem chơi.

Nhưng những công việc mà tôi vừa kể ở trên không phải là công việc chính của Hội Đông trong giai đoạn này. Công việc chính, công việc quan trọng, công việc cốt yếu của Hội Đông bây giờ là làm hậu thuẫn cho Thượng Hội Đồng Quốc Gia.

Ai cũng biết rằng hiện đang có rất nhiều âm mưu định phá hoại Thượng Hội Đồng. Những tin đồn đảo chánh không phải là vô căn cứ đâu. Họ đảo chánh để lật đổ Thượng Hội Đồng, thiết lập lại chế độ độc tài phản động Họ có súng, có đạn, có những lời đường mật để phỉnh gạt anh em quân đội như họ đã làm trong ngày 13-9- vừa qua. Trong khi đó Thượng Hội Đồng Q.G. chỉ là một nhóm người tay không yêu ớt. Vậy, nếu chúng ta không muốn dân chủ thì thôi cứ ngồi yên mà xem chính quyền làm gì đó thì làm ; nếu chúng ta thật sự tha thiết với dân chủ, chúng ta phải làm thế nào để tỏ cho những người phản động kia thấy rằng súng và đạn của họ sẽ không thành công đâu, bởi vì họ không có một sức mạnh vô song là sức mạnh của nhân dân.

H.Đ.N.D.C.Q. đang cố gắng làm hết sức mình để nhân dân thấu rõ mục đích chiến đấu trong giai đoạn này, để quy tụ lại ý chí sắt đá của nhân dân trong công việc tạo hậu thuẫn và thúc đẩy Thượng Hội Đồng thực hiện hai nguyện vọng tha thiết của nhân dân là Cách Mạng và Dân Chủ.

Thay vì tạo điều kiện để chính phủ Nguyễn Khánh phải tôn trọng lời cam kết 27-9-64 của mình, anh em Saigon vô tình đi tấn công một lực

CHÉN THUỐC ĐĂNG

BA CAO

ĐEM RA ĐEM VÀO

Báo Quyết Tiến số ra ngày 5-10-64 có đăng một tin nhỏ về cuộc biểu tình của thiếu niên và thanh niên trước Tòa Tỉnh Trường Biên Hòa để phản đối « đem chính trị vào học đường ». Xin chép lại nguyên văn : « Cuộc biểu tình này xuất phát từ xã Hồ Nai rồi tuần hành theo dọc quốc lộ số 1 đến thị xã Biên Hòa. Trước khi đoàn biểu tình đến nơi thì có một xe Lambretta chở nhiều thanh niên đi phát loa quanh các trường trung học trong châu thành Biên Hòa, kêu gọi học sinh tham gia vào cuộc biểu tình này. Nhưng hầu hết các trường công cũng như tư đều bịt cửa (trừ độ một chục người ở trường Mỹ nghệ có gia nhập vào) nên cuộc biểu tình này biểu lộ tính chất địa phương hơn là đại diện cho toàn thể học sinh tỉnh Biên Hòa, mặc dù ban tổ chức phát loa cho biết là « lực lượng sinh viên và học sinh bảo vệ giáo dục thuần túy tỉnh Biên Hòa ».

Thế là đem chính trị ra hay đem chính trị vào, chỉ có ông Thủ Tướng nhà ta mới hiểu nổi thôi mà.

ĐOÁN BÀI

Nếu muốn sưu tầm những câu nói bất hủ — câu danh ngôn — có lẽ ta phải chú ý trước tiên đến những câu tuyên bố của Thủ Tướng của chúng ta. Chẳng hạn Thủ Tướng vừa tuyên-bố rằng chính phủ dân chủ tương lai cần phải có sự ủng hộ của Quân Đội và các nước bạn viện trợ nữa.

Thì ra dân là khác mà quân là khác. Có thể dân thích mà quân không thích. Thế mà tôi lại nghe nói rằng dân với quân như cá với nước. Còn nước bạn viện trợ nữa, nước bạn có thể không ủng hộ một chính phủ của Dân hay sao ? Vậy thì ủng hộ một chính phủ của ai ?

Nhận chuyện này mà tôi nhớ lại một câu chuyện khác. Chuyện xảy ra ở nước nào, tôi làm cảm quên mất đi rồi.

Trong một buổi tiếp tân tại một Tòa Đại Sứ, một ông Thượng Thơ đã giới thiệu ông Đại sứ với ông Tề Tướng như thế này :

— Tâu Tề Tướng, ông Đại Sứ đây tài kiêm văn võ, chính trị ngoại giao thông suốt cỡ kim. Nhưng ông Đại Sứ lại còn có tài này mà không ai bắt chước nổi, đó là cái tài đoán bài. Ngài cảm bộ bài, bóc lên một con, bất cứ con nào, ông Đại Sứ sẽ đoán vanh vách như là có mắt thần vậy.

Ông Tề Tướng vội vàng cho người đi tìm bộ bài, để xem tài đoán bài của ông Đại Sứ. Xóc bài năm bảy lượt. Bóc lên một con. Ông Đại Sứ chưa kịp trở tài, bỗng ở đâu lừng lừng đi đến một anh đó gần. Anh đó gần cúi đầu thưa với ông Đại Sứ :

— Chuyện đoán bài này dễ lắm, khỏi cần phải nhọc công Đại Sứ, xin cho tôi được đoán thay

Anh đó mỉm cười, gạt gù nhìn ông Tề Tướng :

— Thưa Ngài, đoán dễ quá, tôi không cần nhìn Ngài bóc bài cũng biết, chỉ cần nhìn Ngài là đủ.

Ông Tề Tướng nóng nảy :

— Thì đoán đi xem nào ! Con gì ?

Anh đó vẫn mỉm cười, vẫn gạt gù nhìn ông Tề Tướng :

— Vâng thì đoán... Ngài à ?... Để xem gì nào... Bối !

DIỄN

Ở Saigon gần đây bỗng có một người mắc một chứng bệnh điên lạ-lùng : bình thường anh ta vẫn tỉnh táo, minh mẫn như mọi người khác, không có gì là điên cả, nhưng hề anh ta nghe nói đến chữ « Huế » là tự nhiên anh phùng mang trợn mắt, giơ nắm tay lên mà chửi : « Tiên sư nhà mày ! ». Bệnh đó tuy không nguy hiểm đến tính-mệnh, nhưng đôi lúc cũng phiền lắm. Chẳng hạn có hôm ông cụ thân sinh của anh ta đọc một cái tin trong báo rồi nói với anh ta :

— Này, trong Thượng Hội Đồng có hai nhân viên người Huế...

Lập tức anh ta giơ nắm tay vào mặt ông bố, phùng mang trợn mắt :

— Tiên sư nhà mày !

Lại có hôm vị hôn thê của anh ta âu yếm vuốt má anh ta thỏ thẻ :

— Anh này, chúng mình cưới xong là phải đi hưởng tuần trăng mật. Em định lên Đà-lạt tìm thông, về Nha-trang tắm biển hay ra Huế...

— Tiên sư nhà mày !

Thế cũng vẫn chưa lấy gì làm phiền lắm. Hôm nọ, anh ta được mời diễn thuyết trước một đám cử tọa toàn là những người trí thức ở Thủ Đô về một vấn đề lịch sử Việt Nam. Anh ta hùng hồn :

— Quân Pháp liên bản phá kinh thành Huế Tiên sư nhà mày Vua Hàm Nghi phải bỏ Huế Tiên sư nhà mày mà về Quảng Trị. Dân chúng Huế Tiên sư nhà mày bỏ nhà bỏ cửa chạy trốn. Quang cảnh Huế Tiên sư nhà mày lúc đó trông thật điêu tàn. Ôi ! Huế Tiên sư nhà mày v.v...

Cô nhiên là cử tọa ngơ ngác. Và cô nhiên, anh ta được mang vào nhà thương điên Biên Hòa.

Các Bác-sĩ chuyên môn về thần kinh tận tình chữa cho anh ta. Người thì bảo anh ta bị phóng xạ nguyên tử, người thì đoán rằng anh ta có yêu một cô gái Huế nào đó nhưng bị phụ tình, người thì quả quyết anh ta uất ức một người nào hay một cái gì ở Huế ghê gớm lắm nên thần kinh bị giao động... Ai cũng nghĩ rằng mình đoán bệnh đúng, nhưng chẳng có ai chữa lành bệnh. Trong lúc đó, bệnh anh ta mỗi ngày một nặng, nặng đến độ anh ta viết những chữ « Huế » đầy đường, rồi nhìn vào mỗi chữ mà làm nhảm : « Tiên sư nhà mày ».

Các bác sĩ bó tay. Bà cụ thân sinh anh ta hoảng quá, bèn nghĩ đến chuyện lên Lăng Ông xin xăm. Xăm rằng :

Tề-Thiên Đại-Thánh

Lục Giáp Lục Đinh

Ma Quỷ Yêu Tinh

Ừm ba la...

Ấn không tiêu, sinh ra bệnh.

Các ông bác-sĩ đọc xong cây xăm, mừng quá, bèn lột áo anh ta, đè lên bàn mổ, mổ ruột, để xem ăn cái gì mà không tiêu.

Mổ ra được một cái bọc. Bọc tiền.

lượng bạn. Tôi nghĩ đến một trận phục kích giữa quân ta và... quân ta. Thắng địch nó đứng nhìn, hí hửng cười thắm.

*
*
*

Tôi viết bài này không phải để thanh minh hay để cải chính những nhận xét sai lầm có tính cách chi tiết của một số anh em Saigon. Cái chính mà làm gì ? Dân miền Trung này đọc

những tin về miền Trung mà anh em đăng hay nói thầy phì cười quá, thầy nhớ lại thời ông Diệm quá.

Tôi viết bài này để bạn đọc của chúng tôi biết rõ đường lối mà H.Đ.N.D.C.Q. đang đeo đuổi trong giai đoạn thứ hai này :

1 — Tạo một không khí bình tĩnh, để chống (xem tiếp trang 5)

MIỀN TRUNG

CAO LANG

Tôi sinh ra ở Quảng-ngãi, sông thuở thiều thời ở Quảng-Trị, ở Huế, lớn lên nữa ở Sài Gòn, và luôn luôn mơ về Hà-Nội. Bấy giờ hỏi quê hương của tôi đâu, thật tình tôi không sao trả lời cho trót. Năm 1945, tôi định ninh rằng quê hương của tôi là Quảng Ngãi, nhất định và mãi mãi phải là Quảng-Ngãi. Năm đó, tại đây, lần đầu tiên trong đời thăng bé con là tôi biết thế nào là độc-lập. Tôi chen vào trong những đoàn người lớn, reo hò đến khan cả cổ, tôi về nhà tròn cha mẹ đi học hát bài « Chiền sĩ anh hùng ». Chủ nhật, tôi chạy lên ga nhìn những toa xe hỏa chờ đầy những thanh niên vào Nam Bộ chiến đấu — những người ra đi không bao giờ trở lại, trong đó có một người tôi quen. Tôi mang cả quê hương hùng tráng đó vào trong máu của tôi, và ban đêm nằm ngủ, tôi mơ thấy mình thành Kinh Kha, vung kiếm gỗ, nhảy qua sông Trà-Bồng.

Khi vào Huế học, tôi không muốn làm Kinh Kha nữa, tôi lánh mặt, tôi từ chối Kinh Kha, làm như Kinh Kha và tôi chưa bao giờ quen biết. Tôi học thơ Xuân Diệu, tôi chép thơ Tê-Hanh, tôi muốn làm cây liễu rũ bên bờ một người con gái, tôi muốn yêu để được chết trong lòng một ít — một ít thôi. Quê hương của tôi đúng là sân chơi thả thoáng áo bay trong trường Đồng Khánh, giòng sông Hương lười biếng không muốn trôi và nhất là đôi mắt... đôi mắt đưng đầy chí lớn trong thiên hạ như anh chàng Phạm Thái say rượu nói lè nhè với hai người đồng chí.

Người bạn gái đầu tiên mà tôi quen ở Sài Gòn đã bảo tôi : « Trai Huế các anh vớ văn thầy mô ! Thơ vớ thần, chán chết ! » Chẳng cần cô em phải chán, chính tôi cũng đã chán tôi rồi. Tôi giả từ trắng nước, con thuyền, đám mây, để tìm cái đẹp trong tiếng rao hột vịt lộn lúc nửa khuya, để thưởng cái tiếng « Thấy Hai » mà bà hàng xóm vừa mới gọi, để thấy mình lưu luyến không muốn dời nhà ra khỏi xóm Bàn cờ tôi tắm... Tôi ở Sài Gòn 7 năm, vài tháng lại dời nhà một lần, hết Bàn Cờ đến Chợ Lớn, Khánh Hội, Tân Định, Đakao, cả Vườn Lài nữa. Ngày lễ, tôi về Bến Tre, Mỹ Tho, Cần Thơ... muốn đi tận mãi đến Cà Mau nhưng chưa gặp dịp. Hôm về Bến Tre, nhìn mấy ngôi nhà lợp bằng dừa nếp dưới bóng dừa, tôi đã tự thâm hỏi : « Hay là mình ở lại lập nghiệp nơi đây ? »

Nhưng quê hương của tôi còn là Hà nội. Tôi yêu Hà Nội từ khi tôi đọc quyển truyện đầu tiên của nhóm Tự Lực Văn Đoàn. Chán tôi chưa bao giờ đặt lên Hà Nội, nhưng một phần tim tôi đã để ở đây từ lâu. Đường Cổ Ngự, phố Hàng Đào, cầu Thê Húc, Hồ Gươm... Sao mà thân mến quá, tưởng chừng như mình đã sống ở đây tự tiền kiếp nào, tưởng chừng như mình đã có lần ngồi khoác áo toi ăn bò khô bên hồ Gươm. Tôi yêu Hà Nội như một người con trai chợt thấy ảnh một người con gái đã say đã mê không cần thấy mặt. Tôi yêu Hà Nội như tôi yêu lịch sử của nước tôi, yêu chính nước tôi, yêu chiếc áo bào đầm thuốc súng của Vua Quang Trung khi vào thành Thăng Long. Nếu có ai hỏi tôi tại sao tôi ghét hiệp-định Genève, tôi sẽ trả lời như thế này : Bởi vì hiệp-định Genève không

cho tôi thăm Hà-nội của tôi, bởi vì hiệp-định Genève đã làm mất Hà nội. Không bao giờ, không bao giờ cả, tôi thấy Hà nội. Hà nội, Hà nội của-tôi đã mất rồi, mất hẳn rồi, mất trước khi tôi thấy.

Quê hương của tôi ? Quê hương của tôi là con sông Hương uốn éo lượn dưới cầu Thê-Húc, cạnh con đường Tự Do tình tứ của mỗi buổi chiều thứ bảy. Quê hương của tôi có chiếc nón Huế nghiêng nghiêng trên bờ vai áo lụa Hà Đông thả thoáng sau hàng dừa Bến Tre xanh mát. Quê hương của tôi là nơi rồng đã hiện ra dưới thời nhà Lý, nơi dãy Hoành sơn làm bàn đạp cho cả một cuộc Chinh Nam, nơi còn thom vó ngựa của người anh hùng Lê văn Duyệt. Quê hương của tôi là bất cứ nơi nào tôi ở. Quê hương của tôi là đất nước Việt Nam.

* *

Từ ngày chủ trương tờ Lập Trường đến nay, chúng tôi dùng hơi nhiều danh từ « miền Trung », miền Trung cách mạng, miền Trung anh dũng, miền Trung đau khổ... Sau ngày ban hành Hiến chương 16-8-64, bỗng dưng có nhiều người chào xáo với nhau về chuyện miền Trung tự-trị. Miền Trung ! Quê hương xứ dân gầy, có đồng khô, có cát trắng, có cơm trộn với sắn khoai, giờ đây đang là đề tài nóng hổi trên mặt báo Saigon. Nhiều bạn Saigon trách chúng tôi có nhiều địa phương tình hoặc quá đề cao địa phương của mình. Quả tình chúng tôi đã nói nhiều về miền Trung, chúng tôi xin nhận. Nhưng chúng tôi khó mà làm khác được.

Trước hết, Lập Trường là một tờ báo xuất bản ở miền Trung, tờ báo duy nhất ở miền Trung cho đến gần đây. Chúng tôi muốn mang lại một ít công bằng cho dân miền Trung lâu nay bị quên lãng nên cảm nín. Ở Saigon, các bạn có nhiều tiếng nói quá, chúng tôi muốn góp thêm một tiếng nói mới, tiếng miền Trung.

Thứ hai, chúng tôi đọc sách và nghe người ta nói rằng đất Nghệ An, đất Nam Ngãi, Bình Phú thường sản xuất nhiều nhà cách mạng và dân chúng ở đó phần đông có đầu óc cách mạng. Tại sao, chúng tôi không hiểu rõ lắm. Tại vì những vùng ấy đất đai nghèo nàn quá, dân chúng phải chiến đấu chống lại thiên nhiên nhiều quá, nên có tinh thần tranh đấu cao chăng ? Hay tại vì cá tính của mỗi vùng trời sinh ra đã vốn thế, như Hà-nội thì hào hoa, Saigon thích ăn nhậu, và Huế thì ranh vặt, thứ ranh vặt đã thành về :

- Quảng Nam hay cái
- Quảng Ngãi hay co
- Bình Định hay lo
- Thừa Thiên ăn hết ?

Thứ ba, có lẽ dưới thời họ Ngô, dân miền Trung chịu nhiều cực khổ hơn anh em ở miền Nam. Dân miền Trung, ngoài cái ách Ngô đình Diệm, Ngô đình Nhu và vợ Ngô đình Nhu, còn phải chịu thêm cái ách của lãnh chúa Ngô đình Cần. Trong mọi guồng máy chính quyền từ tỉnh đến xã, toàn là người của Cần, và người của Cần thì khỏi phải nói. Có lẽ vì vậy mà dân miền Trung uất ức hơn, phần nộ hơn đôi với bọn chế độ cũ, nhất là đôi với Cần lao. Và có lẽ vì vậy mà dân miền Trung dám sống chết với Cách Mạng, dám liều lĩnh hơn nơi khác chăng ? Khi các bạn ở Saigon ngồi viết về miền Trung xin hãy chịu khó hiểu người dân miền Trung hơn một chút nữa, để cho ngòi bút của mình đừng làm buồn lòng người dân ở đây và phản lại sự thật mà trong thâm tâm có lẽ bạn nào cũng muốn vươn lên. Con nhà giàu lắm lúc không hiểu được con nhà nghèo, phải không, thưa các bạn miền Nam ?

Bởi vậy khi tôi nói « miền Trung Cách Mạng » có lẽ tôi không nói quá lời. Những ai muốn làm cách mạng có lẽ phải nghĩ như tôi rằng nên nhắc đến dân chúng miền Trung, nên dựa trên dân chúng miền Trung. Và do đó, những ai không muốn thấy cách mạng có nhiên phải ly gián, chia rẽ sức lực ở miền Trung. Rất dễ hiểu.

Tuyệt nhiên chúng tôi không hề có ý phò trương địa phương. Chúng tôi nói đến cách mạng ở miền Trung như nói đến một đặc tính, một sự kiện, mà không hề có ý so sánh với các địa phương khác. Và nếu các bạn đồng ý với tôi rằng tương lai của nước V.N. phải là một cuộc cách mạng không ngừng, có lẽ các bạn cũng nhận rằng việc kích thích tinh thần cách mạng của dân chúng không phải là một việc dở. Nếu trong cách hành văn, anh em nào trong chúng tôi, trong lúc quá háng hái đã làm cho người khác hiểu rằng chúng tôi có óc địa phương, chúng tôi xin thành thật chịu nhận lỗi, mong các bạn rộng lòng thứ lỗi và hiểu cho rằng đó không phải là chủ-trương của Lập Trường. Chúng tôi cũng thành khẩn mong các anh em di cư bỏ qua cho những ý kiến có tính cách riêng tư phát biểu trong một vài giòng ngắn ngủi của nhật ký Lập Trường. Xin anh em hiểu cho rằng vấn đề lạc hậu Bắc Nam Trung là vấn đề mà chúng tôi chỉ nghĩ đến lúc nào chẳng còn vấn đề gì khác trên thế giới này.

Như tôi đã nói trên, quê hương của tôi có Huế, có miền Trung, nhưng không phải chỉ là Huế, chỉ là miền Trung. Quê hương của tôi không có miền, không có xứ. Quê hương của tôi chạy dài từ núi non xứ Lạng, đến đồng bằng Rạch Giá, Hà Tiên. Tôi hành diển, tôi chiến đấu cho cả giải đất hiền ngang đó, chứ không phải cho một miền nào, dù đó là miền Trung mà tôi nhắc nhớ đến nhiều nhất.

Câu chuyện cứu quốc

(tiếp theo trang 4)

lại âm mưu gây hỗn loạn của bọn phản động.

2 — Luôn luôn chú trương phải thanh trừng những phần tử bất hảo của chế độ cũ, nhưng việc đòi hỏi thanh-trừng phải được thực hiện trong trật tự và hợp lý. Hội Đồng thu nhận những đơn tố cáo của dân chúng, và đòi hỏi chính quyền phải có biện pháp thích ứng đối với những phần tử TỘI LỖI NẶNG NẾ. Nếu chính quyền bất động, rất có thể, cùng trong một ngày nào đó, cờ nhiên sau tháng 10, toàn thể dân chúng trong khắp các tỉnh miền Trung sẽ vùng dậy một lượt để buộc chính quyền phải hành động. (Riêng đôi với những người vào Cần lao vì bị bắt buộc, Hội Đồng sẽ đề nghị với nhân dân không nên cớ chấp quá).

3 — Tạo hậu thuẫn cho Thượng Hội Đồng Quốc Gia để thực hiện Cách Mạng, Dân Chủ.

Đường đã vạch cứ đi. Có cuộc tranh đấu nào không gặp trở lực đâu ? Có cách mạng tất nhiên có phản cách mạng. Tranh đấu càng gay go, lại càng hùng thú. Bên cạnh các anh, có hàng triệu cánh tay. Hàng triệu cánh tay đang chờ đợi để vùng lên vào cuối tháng 10.

Anh bạn của tôi ơi, hút hết điều thuốc rồi đi ngủ. Tôi hiểu nỗi buồn của anh lắm : Những người đầy máu nghệ sĩ, chiến sĩ, háng hái, nhiệt thành, và **VỊ LỢI, ĐẾCH CẦN QUYẾN HÀNH** như các anh mà còn bị xuyên tạc, phỉ báng, thì quả thật nước Việt Nam này đã đến lúc mạc vận rồi đó.

CHÚ THÍCH: Đại Hội HONDQCQ 10 tỉnh miền Trung đã chấp thuận đổi danh hiệu Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc ra danh hiệu Lực Lượng Cách Mạng Dân Tộc.

THỎ' DÀI

Truyện ngắn của TÚY-HỒNG

Sắp tái bản lần thứ hai

VIỆT NAM VÀ CHÍNH THỂ ĐẠI NGHỊ

CAO-HUY-THUẬN

(tiếp theo)

2.— TRÁCH NHIỆM: Có thể nói rằng chính-thể đại-nghị là hình-thức hiệu-nghiệm nhất để thực hiện dân-chủ. Sự tập-trung quyền-hành vào tay một cơ quan cho phép cơ quan đó có đủ uy-thế và quả-quyết để hành động một cách mau-lẹ. Nhưng đồng thời quyền hành đó của Nội-các đi đôi với trách nhiệm tương xứng: trách nhiệm trực tiếp trước Quốc-Hội và gián-tiếp trước dân chúng cử-tri. Bất cứ lúc nào đường lối hay hành động của Nội-các không được Quốc-Hội tán-thành nữa, Chính-Phủ phải từ chức để nhường chỗ cho một Chính-Phủ khác được Quốc-Hội tín nhiệm — và như vậy sự điều-hòa lại nối tiếp. Nhưng trong trường-hợp Nội-các tin rằng chính-sách của mình — chứ không phải của Quốc-Hội — được dân chúng ủng hộ, Chính-phủ có thể giải tán Quốc-Hội và như vậy dân chúng cử-tri sẽ giải quyết việc tranh chấp.

Thể thức này có nhiều điều lợi a) Trước hết, không ai có thể đổ lỗi cho ai. Quốc-Hội không thể quy sự thất bại cho Chính-phủ; ngược lại Chính-phủ không thể trút trách nhiệm cho Quốc-Hội như Tổng-Thống Truman đã làm một cách thành công trong kỳ tuyên-cử Tổng-Thống 1948 (Tổng-Thống Truman chỉ-trích rằng Quốc-Hội không làm gì cả — «do nothing Eightieth Congress»). Trong một chính-thể mà trách nhiệm được phân chia, không thể nào tránh được sự thoái thác, sự lẩn tránh, sự do-dự, sự bất động. Chính sự bất động này đã làm người dân Hoa-Kỳ lăm phen chán nản, vì chẳng ai biết rõ phải kết tội cơ quan nào, Chính-phủ hay Quốc-Hội.

Trong những điều-kiện đó, ta không lấy làm lạ khi thấy người dân Hoa-Kỳ chưa đạt đến một quan-niệm hợp lý về chính-thể đại diện. (régime représentatif): họ không thể định-nghĩa một cách xác thực vai trò của Tổng-Thống và Quốc-Hội. Nếu có một vị Tổng-Thống mạnh như Franklin Roosevelt, gây được uy-thế trên Quốc-Hội và khiến Quốc-Hội chấp-thuận một vài chương trình canh tân nhờ tài chính-trị khéo léo và hoàn cảnh thuận lợi, thì dân chúng sẵn sàng cho đó là một nhà độc-tài; ngược lại, nếu có một vị Tổng-Thống nhu-nhược không có tư cách chỉ huy như Calvin Coolidge thì người ta lại trách cứ là không làm được việc gì. Quốc-Hội bị chế-nhạo là «mềm lưng», «không xương sống», «dệm cao-su» nếu nghe theo Tổng-Thống và chấp-nhận những khuyến cáo của Tổng-Thống. Nhưng nếu Quốc-Hội chống lại chương trình của Tổng-Thống, người ta lại buộc tội là muốn gây cản trở.

b) Trách-nhiệm của Chính-phủ còn có một điều lợi nữa là những người đang cai-trị xứ-sở luôn luôn chịu sự kiểm soát của những người bị cai-trị. Trước hết đó là sự kiểm soát của những người do dân bầu lên, và sau đó, nếu có sự tranh chấp ý kiến giữa những vị dân biểu đó với Chính-phủ, chính dân chúng sẽ kiểm soát qua đường lối tuyên-cử Quốc-Hội. Vì vậy, dưới chính thể đại-nghị, những người cầm quyền không thể tiếp tục đường lối, chính sách mà dân chúng hay các người đại diện của họ ở Quốc-Hội không tán thành. Dân chúng cũng không buộc phải chịu đựng một chính-phủ cho đến hết nhiệm kỳ như dưới chính thể Tổng-Thống, bởi vì bất cứ lúc nào một Chính-phủ không hợp lòng dân cũng có thể bị lật đổ.

Đó là những ưu-điểm của chính-thể đại-nghị trong tình trạng bình thường. Ta có thể theo Lord Bryce tóm tắt như sau: Chính-thể này tập trung tất cả quyền hành vào một cơ quan, Quốc-Hội; đa số trong Quốc-Hội hoàn toàn đảm nhận việc hành-pháp nhờ đó Hành pháp, khi được Quốc-Hội ủng hộ, dễ

dễ dàng thực hiện nguyện vọng của đa số một cách hết sức quả quyết và nhanh chóng. Hành-pháp và đa số của Lập-pháp hành động với nhau và ảnh hưởng lẫn nhau. Luôn luôn tiếp xúc với các Dân biểu trong đảng đối lập cũng như các dân biểu cùng đảng, các người cầm quyền có cơ hội để bắt mạch nghị-viện và qua nghị-viện, bắt mạch dư-luận quần chúng. Như vậy chính thể đại-nghị bảo đảm được sự quyết định nhanh chóng, hành động quả quyết, cho phép Nội-các thúc bách Quốc-Hội làm những đạo luật cần thiết và cai trị với sự tín nhiệm, ủng hộ của đa số trước phê-bình, chỉ-trích của thiểu số. Thêm vào đây là sự tập trung trách nhiệm. Quốc-Hội có thể trách-cử Nội-các về bất cứ một lỗi lầm nào, và dân chúng có thể trách-cử cả Nội-các và lẫn đa số trong Quốc-Hội. (1)

3.— MỀM DẸO; Ưu điểm thứ ba của chính thể đại-nghị là đặc tính mềm dẻo, dễ thích nghi, rất ích lợi trong những lúc quốc gia lâm nguy hay khủng hoảng. Trong những trường hợp đặc biệt này cách tổ chức nội bộ và guồng máy lãnh đạo có thể thay đổi một cách dễ dàng để thích hợp với tình thế. Ở Anh sau khi thế chiến thứ hai bùng nổ, đứng trước hiểm họa đe-dọa vận mệnh quốc gia, cả cơ quan hành-pháp ở Anh hoàn toàn cải tổ, và Winston Churchill, con người quả cảm và xuất chúng, lên thay thế Neville Chamberlain ở địa vị Thủ-Tướng.

Đặc tính mềm dẻo đó không tìm thấy trong chính thể Tổng-Thống. Vì Tổng-Thống cầm quyền trong một thời hạn đã định sẵn, không có cách nào thay thế ông ta trước khi thời hạn chấm dứt, mặc dầu tình thế đòi hỏi một sự lãnh đạo quả quyết và hiệu nghiệm. Quốc-Hội cũng vậy, cũng được bầu lên trong một thời gian nhất định, không thể kéo dài ra hay thu ngắn bớt. Cái gì cũng cứng rắn, nhất định, không thay đổi. Người ta bầu lên một Tổng-Thống, một Quốc-Hội, xong các cơ quan đó có thích hợp hay không, hoạt động hiệu nghiệm hay không hiệu nghiệm, được lòng dân hay mất lòng dân, mặc, các cơ quan đó vẫn tồn tại trong thời hạn Hiến pháp quy-định.

4.— CHÍNH THỂ ĐẠI NGHỊ GIÁO HUÂN QUẦN CHÚNG; điều mà chính thể Tổng-Thống không làm được. Sự giáo huấn này được thực hiện qua những cuộc bàn cãi, thảo luận, phê-bình, chỉ-trích tại Quốc-Hội. Nước Anh là nước đầu tiên đã công nhận nhiệm-vụ đối lập là một nhiệm-vụ công, và lãnh-tự đối lập có một tước-vị chính thức («Leader of Her Majesty's Opposition»).

Chính thể đại-nghị ủng hộ những cuộc thảo luận nói trên, bởi vì nhờ đó, các chính trị gia có thể làm nổi bật vai trò của mình trong hiện tại và sửa soạn đóng vai trò lãnh đạo trong tương lai. Chính thể đại-nghị thúc đẩy người ta nói và cho họ phương tiện để nói. Cái gì đáng nói, cái gì phải nói chắc chắn sẽ được nói lên. Quốc dân sẽ được nghe tiếng nói của 2 phe — hay nhiều phe — và sẽ nghe một cách thích thú vì ai cũng nóng lòng muốn biết và họ sẽ so sánh đường lối của mỗi phe, phe đa số ủng hộ Chính-phủ, và phe thiểu số phê-bình, chỉ-trích. Chính-phủ đứng vững hay bị lật đổ, thắng cử hay thất cử, là do những cuộc thảo luận tại Quốc-Hội và ảnh hưởng của những cuộc thảo- luận đó trong dân chúng. Chính vì sự phán xét của quần chúng có một tầm quan-trọng lớn lao như vậy, nên quần chúng cố-gắng để phán xét, và sự phán xét đó sẽ công minh bởi vì những cuộc bầu cử tại Quốc-Hội đã đưa ra đủ những sự kiện và luận cứ.

Dưới chính-thể Tổng-Thống, dân chúng không có một ảnh hưởng nào, trừ vào lúc tuyên-cử. Người dân bỏ lá phiếu vào thùng phiếu, xong phải chờ đợi đến mấy năm sau mới lại được tỏ rõ nguyện vọng của

mình. Trong khoảng thời-gian đó dân chúng không được thúc đẩy để thành-lập một dư luận; dân chúng cũng không được huấn luyện như dưới chính-thể đại-nghị. Tại Quốc-Hội cũng có những cuộc bàn cãi đây, song, nói theo Bagehot, đó chỉ là màn giáo đầu mà không thấy vỡ kịch (2). Không có gì nguy hiểm trong những cuộc thảo- luận đó. Chính-phủ vẫn trơ như đá vững như đồng. Trong hoàn cảnh đó, dư luận hằng ngày không cần-thiết phải được thành lập, và cũng không được khuyến khích thành lập.

Người ta đã nghĩ rằng báo chí có thể bù đắp được khuyết điểm vừa kể của chính thể Tổng-Thống. Những bài bình-luận của các ký-giả hữu-danh, những mục «Ý kiến bạn đọc», «thư độc giả» v.v... sẽ gây thành những dư luận và buộc chính-quyền phải để ý đến. Nhưng điều này còn phụ thuộc vào giá-trị và trình độ của báo-chí. Dù sao báo-chí cũng không làm thay đổi được Chính-phủ trước nhiệm-kỳ.

5.— CHÍNH THỂ NGHỊ-VIÊN ÁP-DỤNG VỚI HỆ THỐNG LƯƠNG ĐẢNG MANG LẠI MỘT CHÍNH THỂ MẠNH VÀ HIỆU QUẢ;

Đây là trường hợp Anh Quốc. Ở Anh chỉ có hai đảng, đảng đa số cầm quyền và đảng thiểu số đóng vai phê-bình, chỉ-trích. Như vậy Chính-phủ và Quốc-hội thật ra chỉ là hai cơ-quan của một tổ chức duy nhất: Đảng. Quyền hành tập trung vào tay của đảng chiếm đa số trong kỳ tuyên-cử. Đảng này họp thành một khối đồng nhất ở Quốc-Hội và đưa vị lãnh-tự lên nắm chính-quyền. Vừa cầm đầu Chính-phủ, vừa cầm đầu đảng đa số, địa vị của Thủ-Tướng do đó vô cùng mạnh mẽ. Thủ-Tướng luôn luôn được sự ủng hộ của đa-số ở Quốc-Hội vì kỷ-luật đảng phái ở Anh Quốc rất nghiêm, do đó Nội-các không sợ bị lật đổ. Tất cả những chương trình, dự-án của Chính-phủ đưa ra trước Quốc-Hội đều dễ-dàng được chấp-thuận.

Một trong những vấn-đề khó khăn của Chính thể đại-nghị hiện tại là việc hành-xử quyền lập-pháp. Ngày nay, cai trị tức là làm luật. Mà Quốc-Hội không gồm đủ chuyên viên am hiểu mọi vấn đề một cách thấu đáo. Quốc-Hội cũng không có một chương-trình trước mắt để tập-trung công việc lập pháp của mình. Vì vậy trong những trường hợp cần thiết Quốc-Hội phải giao cho Chính-phủ quyền giải quyết bằng sắc lệnh những vấn đề có tính cách lập pháp. Ở Anh, không có trường-hợp đó: Sự đoàn kết chặt chẽ giữa Nội-các và Quốc-Hội khiến Quốc-Hội dễ-dàng chấp-thuận việc thảo dự-án luật của Nội-các. Ngày nay hầu hết những dự-án luật ở Anh đều do Nội-các soạn thảo.

Có người đã nói: Quyền của Quốc-Vương chuyển sang Quốc-Hội rồi đến Nội-các và Thủ-Tướng. Thủ-Tướng Anh mạnh không kém gì Tổng-Thống Hoa-kỳ. Hơn nữa, vì lãnh-tự của đảng đa số sẽ là Thủ-Tướng, ta có thể nói rằng khi bầu Quốc-Hội, chính dân chúng Anh đã bầu luôn vị Thủ-Tướng.

Có người đã chỉ-trích chính thể Anh là «sự độc tài của một người hay một nhóm nhỏ người thực-hiện qua một đảng đa số khúm-núm gồm những đảng viên bị ràng buộc với nhau nhiều hay ít». (3) Nhưng chỉ-trích như thế không đúng. Một Chính-phủ không thể bị xem là độc tài nếu cai-trị trước sự

(xem tiếp trang 8)

(1) Lord Bryce, Modern Democracies, Vol II, p 464.
(2) Bagehot, The English Constitution, trang 73
(3) J. Garner, Political Science and Government, 1928, trang 426, 428.

AI CHỒNG NHÂN DÂN ?

(tiếp theo trang 2)

Tướng còn lại độc quyền làm chính trị ! Do đây Trung Tướng mới tuyên bố sẵn sàng ở lại chính quyền nếu... Đó là nguyện vọng của nhân dân. Vàng, tám tháng vừa qua, nhân dân đã biết quá rõ khuôn mặt chính quyền của Trung Tướng. E rằng nhân dân không lạc quan như Trung Tướng đâu. Lời tuyên bố của Trung Tướng sao mà có vẻ tiếm ẩn một lời tiếm nuôi quyền hành đến thế ! Nếu thực tâm ra đi, thực tâm trở lại quân đội, thì cần gì phải xác định như thế làm chi ! Bây giờ đây, hằng ngày dân chúng ở đây phải nghe những lời thóa mạ, Hội Đồng Chỉ Đạo Sinh Viên Saigon cũng hát bài ca phi báng, Lực Lượng Học Sinh Sinh Viên Bảo Vệ Giáo Dục Thuần Tủy đã lập lại trò chơi của Nhu Diệm, các cuộc đảo chánh dự liệu vẫn âm thầm được loan đi, thừa Trung Tướng, Trung Tướng đã chồng, đang chồng lại nhân dân và các tổ chức dân chủ từ Thượng Hội Đồng Quốc Gia đến các đoàn thể, các chiến hữu ở phần đất này của nước Việt Nam thân yêu.

Kính thưa Trung Tướng,

Nếu Trung Tướng muốn xác nhận lại những lời lẽ của chúng tôi hôm nay, xin Trung Tướng cứ đặt câu hỏi trước nhân dân : « Ai chồng lại nhân dân ? »

Trân trọng kính chào Trung Tướng.

LẬP TRƯỞNG

VIỆT NAM VÀ CHÍNH THỂ ĐẠI NGHỊ

(tiếp theo trang 6)

Chỉ-trích tự do của một đảng đòi lập tự-do hoạt động. Dân chủ không phải là Nội-các này đến Nội các khác thay nhau đó. Dân chủ là phải kết hợp tự do với hiệu năng. Hơn ở đâu hết, chính thể Anh — một chính-thể đại nghị trong một hệ thống lưỡng đảng — thực hiện một cách tài tình cái lý-tưởng khó khăn đó của dân chủ : Một Quốc gia mạnh, một Chính phủ hiệu quả trong một xứ tự do.(2)

*
* * *

Vì chính thể đại nghị có nhiều điểm hay vừa kể, ta không lấy làm lạ khi thấy chính thể đó phát triển mạnh-mẽ trên khắp Âu-châu. Ta cũng không lấy làm lạ khi các quốc gia Á-châu vừa thoát khỏi ách ngoại-thuộc sau đại chiến thứ hai chấp nhận ngay chính thể đại nghị, cũng như các quốc gia Phi-châu trong những năm gần đây. Đã đành các quốc-gia đó chịu ảnh hưởng của « mẫu quốc » là Anh và Pháp — hai quốc gia theo chính thể đại nghị — nhưng ai cũng thừa nhận rằng chính thể đại nghị hợp với lý-tưởng tự do mà các quốc gia đó mơ ước.

Nhưng không phải chính thể đại nghị nào cũng thành công — Chính thể đại nghị dưới thời đệ tam đệ tứ Cộng Hòa Pháp đã đưa nước Pháp đến tình trạng hỗn loạn. Người ta cũng đã nói nhiều đến sự thất bại của chính thể đại nghị ở Đông Nam Á Châu. Một số quốc gia ở Phi-châu đã bãi bỏ chính thể đại nghị để theo chính thể Tổng Thống.

Sở dĩ như vậy là vì chính thể đại nghị là một chính thể rất khó áp dụng, một chính thể chỉ thành công ở những quốc gia đã đạt đến một trình độ nào đó, hội đủ những điều kiện nào đó. Những điều kiện gì ?

(còn nữa)

(2) Xin xem E Giraud, Le Pouvoir exécutif dans les démocraties d'Europe, 1938, trang 163

THƯ' VỀ HẬU PHƯ'ƠNG

HOÀN VŨ

Gởi về anh lá thư

hoen thuộc súng tiến sơn
viết sau giờ chiến đấu

nên giòng chữ hôm nay

đắm mồ hôi và máu

máu quân thù quần quai

máu đồng đội hy sinh
máu Việt nam — dân tộc chúng mình
mòn mỏi đau thương vẫn còn gian khổ

đêm qua giấc đèn bên đôn
rừng núi cao nguyên âm âm súng nổ
khẩu đại liên trong tay người xạ thủ
— rung lên

xác cộng quân tan tác từng tên
như rừng lá mùa thu
mưa nguồn xối máu
sông núi Việt nam ơi

làm sao chịu **thâu**
bao người trai đi có về không
mười đứa bạn hôm qua
đang vui kể chuyện lòng
chuyện xóm làng

thương con nhớ vợ
chăn gối phòng the
trấu cau đôi lứa
xây đắp mộng ngày mai

những cơn mơ nhỏ nhất của đời
bây giờ đã nằm yên trong đáy mộ
và những xác giặc ngoài đôn
khi ở ạt xung phong

chắc cũng đang mơ
rừng núi cao nguyên từng phút từng giờ
vừa cảnh giặc quân thù

vừa dõi theo từng bước
từ thuở các anh đứng dậy phất cờ
trời cờ đỏ bồng bồng lửa thiêng cách mạng
năm sắc mây xưa

huy hoàng tó rạng
nhưng cuộc hành trình đâu hết khó khăn
vì những cơn đau buốt nhói tim gan
như lời miệt thị quật vào da thịt
cho vết thương chảy máu đỏ lôm
cơn nứt rạn báo nguy

tình nghĩa anh em

bạn bè
chiến hữu

nhặt chỉ hành trình
nản lòng chiến đấu
chông gai đâm vọt máu lòng chân
và rưng rưng nước mắt quê hương
và nghĩa đồng bào

thêm đau tình cốt **nhọc**
xin đứng lại

trên bờ định kiên
hỡi những người bạn trẻ vốn giàu đức **hy**
sinh

đề hôm nay

dân tộc chúng mình
thanh toán lũ nội thù
đập tan quân ngoại địch
những con rắn độc hại người
phải đem chúng lột da cắt nọc
cho máu nhân dân trở lại hồng tươi
xin các anh

các chị
các người
hãy đứng lại

trên bờ định kiên
chung đôi tay đôi vai
chúng ta thu ngắn đường dài
vì nó đã ngập nhiều xương máu
hăm mây năm rồi

làm sao chịu **thâu**
những cơn lốc đau **thương**
hay những khi chớp bể mưa nguồn
trong lòng lịch sử

Gởi thư về cho anh
gói nhiều ưu tư nghẹn ngào hơi thở
như sương rừng gió núi vây quanh
quê mẹ miền trung đầy dọa chiến tình
còn đón dập âm mưu

đang hoành hành ngang dọc
cán sức đấu tranh
như những chướng ngại hiện hình
che tâm đạn đạo

khi quân thù ngang nhiên trước mặt
khẩu đại liên trong tay anh xạ thủ
— trề dịp rung lên

hỡi những con người quả cảm trung **kiên**
khúc ruột miền trung thành tri cách mạng
từng đứng dậy trong mùa pháp nạn
như người chiến sĩ tiến sơn

chưa một lần sợ hãi
khi chạm mặt tử thần
cho đất nước Việt nam
khởi rơi vào hồ thẳm

hãy vững tin
vững bước hành trình
trước những chông gai

phiên muộn
bất bình

của những con rắn độc
— con rắn độc chưa bao giờ thoát chết
dù trong tay phù thủy âm binh —
phải hóa thân cho chúng hiện nguyên **hình**
không do dự

hãy vô cùng quả quyết
đường chúng ta đi

TỰ DO hay là **CHẾT**

khi đấu tranh cho sự sống con người
như trái đất xoay quanh ánh sáng **mặt trời**
rất khiêm tốn nhưng mà vô địch
không phút nào ngưng

không lúc nào thôi
hãy phóng tay cho thành tri cách mạng
mau thắng lợi

mau huy hoàng tó rạng
dân tộc đang khắc khoải đợi chờ
các chị các anh ơi.

10-64

NHẬT KÝ LẬP TRƯỜNG

TÂM HOÀI TÂM

THỨ SÁU 2-10-1964.

Đại Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc Mười Tỉnh Miền Trung. Có đó Huế vẫn tung bưng trong không khí cách mạng. Không một sự xuyên tạc hay phỉ báng nào ngăn chặn nổi sức đấu tranh. Lịch sử vẫn diễn hành trong khí thế nhân dân. Cho nên từ trước đến nay đôi phương đã chụp cho bao nhiêu thứ mũ. Nào mũ Cộng sản, Mũ Trung Lập. Và bây giờ đến mũ Độc Tài. Vẫn chưa hết. Vẫn còn những thứ mũ như trên kiểu mới. Đó là chưa kể đến những âm mưu làm hại đến uy danh và tính mệnh các chiến hữu miền Trung. Đại Hội là một bước đầu để thông nhất chính sách. Vì Hội Đồng chỉ là nơi đúc kết khí thế đấu tranh của nhân dân sau ngày 16-8-64. Mỗi địa phương đã tùy nghi hoạt động. Vì thế mới có sự chỉ trích dễ dàng. Của những kẻ ở xa không hiểu gì về HONDCQ. Sự hợp mặt của Đại Biểu Mười Tỉnh đã thể hiện một ý chí mãnh liệt: tiếp tục công cuộc đấu tranh trên cương vị nhân dân và dân tộc. Hoàn thành cuộc cách mạng cho quốc gia. Mà không quan tâm đến chiến dịch phỉ báng, chụp mũ. Tất cả mọi biến động nhất thời sẽ qua — Chỉ có cái thể nhân dân xưa nay là đứng vững. Ai có dân thì sống. Ai mất dân thì chết. Chết vì cô lập, chết vì nguy tạo khí thế, chết vì phản bội nhân dân. Còn khi đã có dân như Đại Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc, có dân một cách chắc chắn và vững mạnh từ cuộc đấu tranh cho đến bây giờ, thì sá chi đến những mưu tạo loạn. Chúng nó sẽ chết trước chính nghĩa nhân dân.

THỨ BẢY 3-10-1964.

Sau hai mươi giờ thảo luận trong ba Ủy Ban: Chính Sách, Chính Trị — Kế Hoạch, Đại Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc đã họp phiên khoáng đại thứ hai. Các quan sát viên ngoại quốc, báo chí và đài phát thanh nước ngoài vẫn quan tâm theo dõi. Đại Hội đã thảo luận trong bầu không khí thanh bình và dân chủ. Phải nhận tất cả mọi xuyên tạc của Cộng sản, Trung lập và những phần tử phản cách mạng. Nhận định có sự cầu kết giữa Cần lao và Cộng sản. Đề phá hoại những Hội Đồng địa phương bằng những âm mưu « rước Cộng sản » vào thành phố để vu cáo cho Hội Đồng! Chính sách cũ của Diệm cũng là như thế: Bỏ tài liệu Cộng sản vào nhà chiến sĩ quốc gia rồi phao vu cho họ là Cộng sản. Để dễ bắt bớ, thủ tiêu. Chiêu bài chống Cộng đã trở thành một thủ đoạn gian manh cho chế độ Cần lao Nhân vị. Và giờ đây, mĩa mai thay đang lại được áp dụng, để triệt hạ các Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc. Chúng đã quan niệm: diệt đôi phương, bắt chấp thủ đoạn. Nên dù gian manh đến đâu, chúng vẫn cứ làm. Kể cả chụp mũ Độc Tài lên đầu Cách Mạng! Nhưng việc làm của Đại Hội Đồng đã chứng tỏ cho nhân dân thấy rõ. Uy thế của Cách Mạng chính là tinh thần Dân Chủ và Ý Thức Tự Do. Được thể hiện trong nếp sống của Đại Hội một cách trọn vẹn — Quyết định cuối cùng là sự hợp nhất các Hội Đồng sau khi thông qua chính sách: thành một Lực Lượng duy nhất để thoát qua cá tính địa phương. Thành một uy thế lâu dài sau khi đã vượt qua giai đoạn. Lực Lượng Cách Mạng Dân Tộc được hình thành thể hiện ý thức đấu tranh trên một cương vị mới.

CHỦ NHẬT 4-10-1964.

Sự gặp gỡ giữa Đông và Tây, giữa Việt Nam và Hoa Kỳ trong tinh thần Phật Giáo. Giáo sư R.A. Gard, Phó Hội Trưởng Phật Giáo Thế Giới đã nói chuyện cùng Phật tử Thừa Thiên. Về Phật Giáo tại Hoa Kỳ. Chùa Từ Đàm sông đây trong ngày vui đại hội. Của thanh thiếu niên Phật tử. Của các đạo hữu già cả từ những khuôn hội xa về. Trong một sự đón

đón mừng vui người bạn Hoa Kỳ đồng đạo. Giảng đường và sân chùa đầy kín cả người. Trong một thành tâm lắng nghe tiếng nói trầm hùng bằng Anh ngữ. Được phiên dịch đầy đủ và đặc sắc trong ngôn ngữ Việt Nam. Sự hiện diện của một số viên chức cao cấp Hoa Kỳ như ông Lãnh sự, không hẹn mà đến, chứng tỏ sự quan tâm và tầm quan trọng của buổi nói chuyện này tại Huế. Để ít nhất đập tan những luận điệu xuyên tạc xưa nay. Cuộc đối thoại nào cũng có thể dễ dàng khi có sự hiểu biết sâu xa về một vấn đề căn bản. Và nhất là tôn trọng ý thức tự do. Con đường tìm hiểu có dài chăng, cũng đừng nên quáng ngại. Như kinh sách Phật giáo, có bao giờ ai dám tự hào đã hiểu hết, hiểu cùng. Tinh thần Phật giáo vì vậy căn bản trên sự khoan dung tiếp nhận. Cho nên dễ thể hiện mỗi tình thông cảm sâu xa từ Đông sang Tây, từ Mỹ đến Việt vì đã đi sâu vào tâm thức nhân loại. Để hòa đồng tinh thần tự giác — giác tha, vượt qua hình thái và hình hài. Thế giới này cách nhau vì hình thức. Phật giáo luôn vượt qua hình thức để đạt đến bản thể con người và vũ trụ. Và chính trong bản thể sâu xa đó mà người và vũ trụ thấy được lẽ nghiệp duyên, lý nhân quả. Để diệt dục trên mọi cương vị mà thoát nghiệp luân hồi — Nếp sống của đạo Phật trong đời không ngoài mục đích loại trừ khổ não từ chính nơi con người phát hiện — Bao giờ con người ý thức được chuyện diệt trừ khổ não, đây chính là lúc nhân loại và các quốc gia bước thêm được một bước để thể hiện một cuộc sống thanh bình, thoát qua những hình thức gian manh chỉ tạo thêm nhiều phiền não.

THỨ HAI 5-10-1964.

Vấn đề chính yếu của Thượng Hội Đồng Quốc Gia: soạn thảo bản Hiến Chương Lâm Thời. Cái đặc biệt là Thượng Hội Đồng không được báo chí Thủ đô trợ lực. Để đạt ý kiến của nhân dân. Ít nhất cũng nên thảo luận về Hiến Chương Lâm Thời. Để tìm cho quốc gia một con đường dân chủ. Dù là lâm thời, sao lại có sự lạng tránh được như thế. Để chỉ qui tụ vào một vài sự chấp tranh chính kiến và gây chia rẽ địa phương. Khi chính người ta nói ra sự đoàn kết. Cho nên khi Nhật ký Lập Trường khóc cho cảnh khao khát được sống « chị ngã em nâng » thì lại bị vu không là... chia rẽ! Sao lại có thể chia rẽ khi Lập Trường nói ra như thế? Sao lại có sự phân chia cá tính địa phương khi chúng tôi muốn xóa bỏ cá tính địa phương? Chúng tôi chỉ trách những ai cố tình phá hoại. Phá hoại để làm sống dậy cá tính địa phương: đó mới là đáng trách. Vì địa phương không ở nơi ranh giới đất đai, con người, mà còn nơi tư tưởng. Điều đó mới là hệ trọng. Và khi chúng tôi không chấp nhận bất cứ một cái gì độc tôn, độc tài hết cả, thì sao lại cho chúng tôi địa phương, độc tài, chia rẽ như có một thiếu số người có tình ngộ nhận chúng tôi? Nói cho một thiếu số nghe, nhân cho một thiếu số biết mỗi tình « chị ngã em nâng » của chúng tôi, là để nhân cho thiếu số ấy biết rõ cương vị nhân dân và dân tộc của mình để đừng đi ngược lại cao trào cách mạng của quốc gia. Ngoài ra không có ẩn ý gì hết. Nhất là đối với tất cả đồng bào trong nước, chúng tôi luôn nói ra mỗi tình của dân tộc từ ngày kỷ niệm Trung Vương. Xin đọc lại Nhật ký Lập Trường và nhớ giữ gìn cho chúng tôi tiếng lòng của dân tộc đã nói từ trước:

« Nhiều điều phủ lấp giá gương

« Người trong một nước thù thương nhau cùng.

THỨ BA 6-10-1964

Bộ Tư Lệnh Khu 11 Chiến Thuật và Sư Đoàn 1 Bộ Binh đã tiếp xúc rộng rãi với nhân dân Cô-đô. Để trình bày chiến thắng trong hai tỉnh Thừa Thiên và Quảng Trị. Công lao gian khổ của anh

em chiến sĩ, nhân dân đều ghi nhớ. Mừng chiến thắng, còn có nghĩa là mạnh tiền quân để quét sạch nạn ngoại xâm đang hoành hành trên đất nước. Những cuộc gặp gỡ như hôm nay càng thể hiện mỗi tình sâu xa giữa quân dân trong Khu 11 Chiến-Thuật. Không phải chỉ biết đến chiến-công, được tiếp xúc cùng các chiến sĩ Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa, được xem các chiến lợi phẩm, mà chính để cùng nhau trao đổi thành thật những cảm tình, những ý-tưởng, những thắc mắc ở hậu phương. Và giải quyết, san bằng mọi vấn đề để lại ra tiền đồn đánh giặc. Niềm vui của nhân dân hòa cùng niềm hân hoan của Quân Đội. Và đây có lẽ là Khu Chiến Thuật đặc biệt nhất đã thể hiện mỗi tình quân dân đầm ấm ở chiến tuyến cũng như ở thị thành. Để biết rằng xứ sở đang có chiến tranh! Để vững mạnh tinh-thần tranh đấu thắng Cộng ở chiến-trường, và diệt sạch Cần-lao phản loạn ở hậu tuyến. Trong cùng một mục đích: bảo vệ Tự-Do, đắp xây Dân chủ.

THỨ TƯ 7-10-1964

Lời tuyên bố của ông Nguyễn tôn Hoàn ở Đông kinh. Với nhật báo « Mainichi Shimbun ». Chủ trương Trung-lập và Thân Cộng của ông Nguyễn tôn Hoàn đã rõ rệt. Thì trách chi mà 8 tháng Bình Định của ông chỉ làm cho Cộng sản gia tăng. Đã đến lúc chính-phủ Việt-Nam phải dứt khoát với ông Nguyễn tôn Hoàn. Bằng một biện pháp hữu hiệu và thích nghi đối với người đã có trọng trách làm Phó Thủ Tướng đặc trách Bình-Định? Hay Trung-tướng Khánh lãnh trách nhiệm đó, vì đã lỡ để trong nội các của ông một nhân vật Thân Cộng đến thế? Lịch sử sẽ trả lời và phán đoán. Nhưng chính quyền nên có một thái độ. Để nhân dân hiểu rõ ông Hoàn là ai và đã thế nào. Đối với quốc gia và dân tộc.

THỨ NĂM 8-10-1964

Còn đúng 20 hôm nữa thì đến hạn 27-10-1964. Nhiều tin đồn đảo chính, chiến thuật nước lũ được tung ra suốt tuần nay. Để làm hoang mang dư luận. Gây chia rẽ, nguy tạo loạn ly. Phải chăng cái hạn 27-10-1964 là một mối lo âu cho một số người phản Cách Mạng? Nhưng không thể nào đi ngược lại quyền lợi dân tộc. Không thể nào đi ngược lại bánh xe lịch sử. Tương lai xứ sở là ở trong tay dân, chứ không còn một cá nhân nào có quyền chi phối nữa. Diệt sạch tham vọng để trả lại cho dân quyền dân chủ chính đáng của dân. Như thế, may ra dân nghĩ rằng có một sự thực tâm nào đây. Đừng để cho ngày 27-10-1964 trở thành một lịch sử máu xương. Vì lại phải tranh đấu cách mạng.

XÃ THUYẾT

(tiếp theo trang 1)

Lập Trường xin báo động cùng quốc dân chiến dịch mới phản cách mạng của những người thiếu tinh thần dân chủ và sợ sống Tự Do. Chiến dịch này nhằm tiêu diệt uy danh và tính mệnh của những chiến sĩ Cách mạng để phá tan thành trì cách mạng của chúng ta, nhằm thiết lập một chế độ độc tài chuyên chế. Xin toàn dân hãy bình tĩnh trong tinh thần cảnh giác để kịp thời đối phó với những âm mưu đen tối khát máu của những kẻ phản nước hại dân. Hàng triệu người sẽ đứng lên và lúc đó những người phản bội sẽ biết đến giờ lịch sử.

LẬP TRƯỜNG